ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2529/QĐ-UBND	*Bến Tre, ngày 22 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục 01 thủ tục hành chính ban hành mới, 02 thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2380/QĐ-BGTVT ngày 11 tháng 8 năm 2017 và Quyết định số 2084a/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi, thay thế TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2655/TTr-SGTVT ngày 19 tháng 11 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính ban hành mới, 02 thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải;
- Phòng KSTT (HCT), KT;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Duy Hải

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

1. Danh mục thủ tục hành chính ban mới

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định bằng tàu khách cao tốc	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Sở GTVT gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan có liên quan. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có văn bản trả lời. - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn lấy ý kiến, Sở GTVT có văn bản chấp thuận.	Sở Giao thông vận tải Bến Tre số 593/B4, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.	Không	Thông tư số 20/2016/TT-BGTVT ngày 20/7/2016 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới; Quyết định số 2380/QĐ-BGTVT ngày 11/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

2. Danh mục thủ tục hành chính thay thế

Số TT	Tên thủ tục hành chính sửa đổi	Tên thủ tục hành chính bị thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ trong phạm vi địa phương (TTHC 84)	10 ngày làm việc	Sở Giao thông vận tải Bến Tre số 593/B4, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.	Không	Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa; Quyết định số 2084a/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ trong phạm vi địa phương (TTHC 85)	- Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng: trong thời hạn 05 ngày làm việc. - Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo: 07 ngày làm việc.			

NỘI DUNG TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Thủ tục hành chính ban hành mới

1. Thủ tục: Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định bằng tàu khách cao tốc

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định đến Sở Giao thông vận tải (trong giờ hành chính) số 593/B4, đường Nguyễn Thị Định, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (trừ trường hợp tàu xuất phát từ cảng, bến thuộc khu vực trách nhiệm do Cảng vụ Hàng hải quản lý).

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC

Công chức Một cửa tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định.

* Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải có văn bản thông báo và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC

+ Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải gửi văn bản lấy ý kiến Cảng vụ Hàng hải (nơi có cảng, bến tiếp nhận tàu hoặc trong trường hợp tàu hành trình qua vùng nước hàng hải liên quan), ý kiến của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (trong trường hợp tàu hành trình trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia);

+ Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có văn bản trả lời;

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn lấy ý kiến các cơ quan liên quan, Sở Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận (hoặc từ chối nêu rõ lý do) cho tổ chức, cá nhân vận tải hành khách, hành lý, bao gửi và hàng hóa theo tuyến cố định bằng tàu khách cao tốc.

Bước 4. Trả kết quả

Đến hẹn, tổ chức hoặc cá nhân mang phiếu hẹn đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (trong giờ hành chính) để nhận kết quả.

- Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

- Thành phần hồ sơ:

+ Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu theo tuyến cố định (theo mẫu);

+ Văn bản hoặc hợp đồng với tổ chức, cá nhân khai thác cảng, bến đồng ý cho tàu khách cao tốc vào đón, trả hành khách còn hiệu lực;

+ Bản sao chứng thực (hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) các giấy tờ sau còn hiệu lực: Giấy chứng nhận đăng ký của tàu; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của tàu; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; Giấy chứng nhận đầu tư đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài.

+ Bản đăng ký chất lượng dịch vụ (theo mẫu);

+ Bản quy trình khai thác tàu khách cao tốc của tổ chức, cá nhân, trong đó có các nội dung chủ yếu sau: Số lượng tàu khai thác, thời gian khai thác, thời gian bảo dưỡng, sửa chữa, lên đà, số lượng thuyền viên vận hành, quy trình xử lý tình huống trong trường hợp tàu gặp sự cố khi đang khai thác.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải gửi văn bản lấy ý kiến Cảng vụ Hàng hải (nơi có cảng, bến tiếp nhận tàu hoặc trong trường hợp tàu hành trình qua vùng nước hàng hải liên quan), ý kiến của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (trong trường hợp tàu hành trình trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia);

+ Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có văn bản trả lời;

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn lấy ý kiến các cơ quan liên quan, Sở Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận (hoặc từ chối nêu rõ lý do) cho tổ chức, cá nhân vận tải hành khách, hành lý, bao gửi và hàng hóa theo tuyến cố định bằng tàu khách cao tốc.

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân, tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện TTHC:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải (trừ trường hợp tàu xuất phát từ cảng, bến thuộc khu vực trách nhiệm do Cảng vụ Hàng hải quản lý) hoặc Cảng vụ Hàng hải (trong trường hợp tàu xuất phát từ cảng, bến thuộc khu vực trách nhiệm do Cảng vụ Hàng hải quản lý);

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải (trừ trường hợp tàu xuất phát từ cảng, bến thuộc khu vực trách nhiệm do Cảng vụ Hàng hải quản lý);

+ Cơ quan phối hợp: Cảng vụ Hàng hải hoặc Chi cục Đường thủy nội địa khu vực.

- **Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Văn bản chấp thuận.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu theo tuyến cố định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Thông tư số 20/2016/TT-BGTVT ngày 20/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới.

+ Quyết định số 2380/QĐ-BGTVT ngày 11/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu: Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc theo tuyến cố định (qua biên giới)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm 20...

Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc theo tuyến cố định (qua biên giới)

Kính gửi: .....

- Tên doanh nghiệp (hộ gia đình hoặc cá nhân kinh doanh):.....
- Địa chỉ giao dịch:.....
- Số điện thoại:.....; Fax/email:.....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: .....ngày.....Cơ quan cấp:.....

Đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc theo tuyến cố định với các nội dung sau:

1. Các tuyến hoạt động

- Tuyến 1: Từ.....đến.....

(Các tuyến khác ghi tương tự)

2. Số lượng tàu hoạt động trên mỗi tuyến vận tải

- Tuyến 1: Phương tiện 1 (tên phương tiện, số đăng ký)....., trọng tải: ..... (ghế)

(Các phương tiện khác ghi tương tự)

3. Lịch chạy tàu trên mỗi tuyến vận tải

- Tuyến 1: + Có.....chuyến/ngày (tuần); xuất phát tại:.....

.....vào các giờ (hoặc vào ngày nào trong tuần):.....

+ Các cảng, bến đón, trả hành khách trên tuyến: .....

(Các tuyến khác ghi tương tự)

4. Giá vé hành khách trên mỗi tuyến vận tải: ....

5. Thời hạn hoạt động: ....

6. Cam kết: Doanh nghiệp (hộ hoặc cá nhân kinh doanh) cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường thủy nội địa, Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Đại diện doanh nghiệp
(hộ gia đình hoặc cá nhân kinh doanh)
Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có)

Mẫu 2: Bản đăng ký chất lượng dịch vụ (theo Thông tư 66/2014/TT-BGTVT)

Doanh nghiệp, hộ gia đình hoặc cá nhân kinh doanh	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../.....	....., *ngày tháng năm....*

ĐĂNG KÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VẬN TẢI

Kính gửi: .....(Sở Giao thông vận tải).....

1. Tên người kinh doanh:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Số điện thoại (Fax):.....

4. Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.... ngày ... tháng ... năm....., nơi cấp .....

5. Nội dung đăng ký:

a) Chất lượng tàu:

- Nhãn hiệu: ....., năm sản xuất: ....., số ghế:.....

- Trang thiết bị phục vụ hành khách trên tàu:.....

.....

b) Phương án tổ chức vận tải: việc chấp hành phương án hoạt động trên tuyến, hành trình, công tác bảo đảm an toàn giao thông.

c) Các quyền lợi của hành khách, bao gồm: bảo hiểm, số lượng hành lý mang theo được miễn cước, quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin kiến nghị của hành khách và phản ánh của thông tin đại chúng, số điện thoại tiếp nhận thông tin phản ảnh của hành khách.

d) Các dịch vụ phục vụ hành khách gồm: nước uống, khăn mặt, các dịch vụ khi dừng nghỉ dọc hành trình, dịch vụ y tế.

Đơn vị kinh doanh cam kết những nội dung đã đăng ký.

Đại diện doanh nghiệp, hộ gia đình hoặc cá nhân kinh doanh
(ký tên, đóng dấu)

II. Thủ tục hành chính thay thế

1. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC

Cơ sở đào tạo có nhu cầu đề nghị cấp giấy chứng nhận chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải (trong giờ hành chính) số 593/B4, đường Nguyễn Thị Định, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (đối với giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đối với cơ sở loại 4 trong phạm vi địa phương).

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC

Công chức Một cửa tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định.

* Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải có văn bản thông báo và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC

Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo, lập biên bản. Sau khi kết thúc kiểm tra, nếu đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Tổ chức, cá nhân không phải nộp phí hoặc lệ phí đối với việc thực hiện thủ tục hành chính này.

Bước 4. Trả kết quả

Đến hẹn, tổ chức hoặc cá nhân mang phiếu hẹn đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (trong giờ hành chính) để nhận kết quả.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

- Thành phần hồ sơ:

+ 01 tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp giấy chứng nhận (theo mẫu);

+ 01 bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu tương đương khác của cơ sở đào tạo;

+ 01 bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) văn bằng, chứng chỉ của giáo viên và hợp đồng của giáo viên (hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thỉnh giảng hoặc hình thức hợp đồng phù hợp khác theo quy định của pháp luật);

+ 01 bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng hoặc hợp đồng thuê phòng học, xưởng thực tập, phương tiện, cầu cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, vùng nước để dạy thực hành; giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm phương tiện còn hiệu lực phù hợp với loại, hạng và thời gian đào tạo.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận cho cơ sở đào tạo.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

- Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

- Phí, lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp giấy chứng nhận.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

**** Điều kiện về phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra***

Hệ thống phòng học chuyên môn và phòng thi, kiểm tra phải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, bao gồm: Phòng học pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, phòng học điều khiển phương tiện thủy nội địa, phòng học lý thuyết máy - điện và phòng học thủy nghiệp cơ bản. Phòng thi, kiểm tra có thể được bố trí chung với các phòng học chuyên môn.

**** Xưởng thực hành***

Các xưởng thực hành phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, bao gồm: Xưởng thực hành nguội - cơ khí, thực hành máy - điện.

**** Khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy***

+ Khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

+ Phương tiện thực hành phải có giấy tờ hợp pháp về đăng ký, đăng kiểm, các trang thiết bị phục vụ hành trình, cứu sinh, cứu hỏa, cứu thủng và phải treo biển "Phương tiện huấn luyện" ở vị trí dễ quan sát trong khi huấn luyện.".

** Nội dung, chương trình đào tạo*

Nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

** Đội ngũ giáo viên*

Tiêu chuẩn của đội ngũ giáo viên được thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

Đối với giáo viên dạy thực hành, ngoài tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, còn phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau:

+ Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng cao hơn ít nhất 01 hạng so với hạng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn được phân công giảng dạy;

+ Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất và có thời gian đảm nhiệm chức danh hạng nhất từ 36 tháng trở lên.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

+ Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

+ Quyết định số 2084a/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CƠ SỞ ĐÀO TẠO** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

TỜ KHAI

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ ĐÀO TẠO THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo:

Người đại diện pháp luật:

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: .....

3. Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu tương đương khác của cơ sở đào tạo số.... ngày …./…../…. …..

của.....

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở đào tạo.

II. BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

1. Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo đã được cấp số... ngày... của... (nếu có).

2. Phòng học chuyên môn

Tổng số phòng học hiện có, từng loại phòng, số phòng, diện tích (m^2) đáp ứng theo quy định. Lập bảng thống kê thiết bị hiện có phục vụ các môn học.

3. Xưởng thực hành, khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy

Hiện trạng về xưởng thực hành, khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy đáp ứng theo quy định.

Lập bảng thống kê thiết bị hiện có.

4. Nội dung, chương trình đào tạo.

5. Đội ngũ giáo viên

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết: .....
- Số lượng giáo viên dạy thực hành: .....

6. Danh sách trích ngang đội ngũ giáo viên

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo		Hình thức tuyển dụng		Loại, hạng Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Chứng chỉ chuyên môn/thời gian đảm nhiệm chức danh	Ghi chú
			Chuyên môn	Sư phạm	Cơ hữu	Thỉnh giảng		
1								
2								
3								
...								

7. Đánh giá chung, đề nghị:

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO

2. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC

Cơ sở đào tạo có nhu cầu đề nghị cấp lại giấy chứng nhận chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải (trong giờ hành chính) số 593/B4, đường Nguyễn Thị Định, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (đối với giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đối với cơ sở loại 4 trong phạm vi địa phương).

Giấy chứng nhận được cấp lại trong trường hợp bị mất, bị hỏng, thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo.

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC

Công chức Một cửa tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định.

* Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải có văn bản thông báo và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC

**** Đối với trường hợp cấp lại khi giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng:***

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo, Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy chứng nhận cho cơ sở đào tạo.

**** Đối với trường hợp cấp lại giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo:***

Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo, lập biên bản kiểm tra. Sau khi kết thúc kiểm tra, nếu đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận cho cơ sở đào tạo; trường hợp không cấp giấy chứng nhận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Tổ chức, cá nhân không phải nộp phí hoặc lệ phí đối với việc thực hiện thủ tục hành chính này.

Bước 4. Trả kết quả

Đến hẹn, tổ chức hoặc cá nhân mang phiếu hẹn đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (trong giờ hành chính) để nhận kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

- **Thành phần hồ sơ:**

** Đối với trường hợp cấp lại khi giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng:*

+ Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận theo mẫu.

** Đối với trường hợp cấp lại giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo:*

+ 01 tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp giấy chứng nhận (theo mẫu);

+ 01 bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu tương đương khác của cơ sở đào tạo (chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp giấy chứng nhận gần nhất);

+ 01 bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) văn bằng, chứng chỉ của giáo viên và hợp đồng của giáo viên (hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thỉnh giảng hoặc hình thức hợp đồng phù hợp khác theo quy định của pháp luật) (chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp giấy chứng nhận gần nhất);

+ 01 bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng hoặc hợp đồng thuê phòng học, xưởng thực tập, phương tiện, cầu cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, vùng nước để dạy thực hành; giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm phương tiện còn hiệu lực phù hợp với loại, hạng và thời gian đào tạo (chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp giấy chứng nhận gần nhất).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:**

+ Đối với trường hợp cấp lại khi giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy chứng nhận cho cơ sở đào tạo.

+ Đối với trường hợp cấp lại giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận cho cơ sở đào tạo.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải.

- Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

- Phí, lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

+ Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận.

+ 01 tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp giấy chứng nhận.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

**** Điều kiện về phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra***

Hệ thống phòng học chuyên môn và phòng thi, kiểm tra phải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, bao gồm: Phòng học pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, phòng học điều khiển phương tiện thủy nội địa, phòng học lý thuyết máy - điện và phòng học thủy nghiệp cơ bản. Phòng thi, kiểm tra có thể được bố trí chung với các phòng học chuyên môn.

**** Xưởng thực hành***

Các xưởng thực hành phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, bao gồm: Xưởng thực hành nguội - cơ khí, thực hành máy - điện.

**** Khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy***

+ Khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy phải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

+ Phương tiện thực hành phải có giấy tờ hợp pháp về đăng ký, đăng kiểm, các trang thiết bị phục vụ hành trình, cứu sinh, cứu hỏa, cứu thủng và phải treo biển "Phương tiện huấn luyện" ở vị trí dễ quan sát trong khi huấn luyện.".

**** Nội dung, chương trình đào tạo***

Nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

**** Đội ngũ giáo viên***

Tiêu chuẩn của đội ngũ giáo viên được thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

Đối với giáo viên dạy thực hành, ngoài tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, còn phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau:

+ Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng cao hơn ít nhất 01 hạng so với hạng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn được phân công giảng dạy;

+ Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất và có thời gian đảm nhiệm chức danh hạng nhất từ 36 tháng trở lên.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

+ Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

+ Quyết định số 2084a/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

MẪU TỜ KHAI

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CƠ SỞ ĐÀO TẠO** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

TỜ KHAI

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ ĐÀO TẠO THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

1. Tên cơ sở đào tạo:

Người đại diện pháp luật:

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: .....

3. Quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu tương đương khác của cơ sở đào tạo số.... ngày ..../..../..... của.....

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở đào tạo.

II. BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

1. Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo đã được cấp số..... ngày..... của..... (nếu có).

2. Phòng học chuyên môn

Tổng số phòng học hiện có, từng loại phòng, số phòng, diện tích (m^2) đáp ứng theo quy định.

Lập bảng thống kê thiết bị hiện có phục vụ các môn học.

3. Xưởng thực hành, khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy

Hiện trạng về xưởng thực hành, khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy đáp ứng theo quy định.

Lập bảng thống kê thiết bị hiện có.

4. Nội dung, chương trình đào tạo.

5. Đội ngũ giáo viên

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết: .....

.....

- Số lượng giáo viên dạy thực hành: .....

.....

6. Danh sách trích ngang đội ngũ giáo viên

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo		Hình thức tuyển dụng		Loại, hạng Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Chứng chỉ chuyên môn/thời gian đảm nhiệm chức danh	Ghi chú
			Chuyên môn	Sư phạm	Cơ hữu	Thỉnh giảng		
1								
2								
3								
...								

7. Đánh giá chung, đề nghị:

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO

MẪU TỜ KHAI

TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

TỜ KHAI

ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ ĐÀO TẠO THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA DO BỊ MẤT, HỎNG

Kính gửi: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
hoặc Sở Giao thông vận tải.... (cơ quan có thẩm quyền cấp)

Tên cơ sở đào tạo (ghi bằng chữ in hoa): .....

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa số .....ngày .....do .....(Cơ quan có thẩm quyền cấp).

Đề nghị được cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

Lý do đề nghị cấp lại: (Ghi rõ lý do bị mất hoặc bị hỏng).....

.....

.....

..... (Cơ sở đào tạo) cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung giấy đề nghị này./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:....